



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

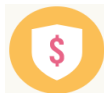
BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BÙNG SỨC SỐNG 10+ CÙNG VITALITY

Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam) (“AIA Việt Nam”) – Nghiệp vụ: Bảo hiểm liên kết đầu tư

Số tiền bảo hiểm **1.500.000.000 đồng**, phí bảo hiểm cơ bản đóng **24.000.000 đồng/năm**

BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO



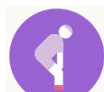
Bảo vệ trọn đời lên đến **100 tuổi**.



Nhận **375.000.000 đồng** khi mắc **ung thư nghiêm trọng**.



Nhận thêm phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm tùy theo loại thương tật do tai nạn và tối đa lên đến **1.500.000.000 đồng** khi bị thương tật do tai nạn.



Nhận tối thiểu **1.500.000.000 đồng** khi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn hoặc Bệnh giai đoạn cuối hoặc tử vong.

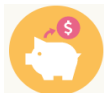


Nhận thêm **225.000.000 đồng** nếu tử vong không hút thuốc lá.



Nhận thêm **1.500.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn hoặc **3.000.000.000 đồng** khi tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt.

THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN



Có thể đầu tư thêm lên đến **120.000.000 đồng/năm** để nhanh chóng đạt mục đích tiết kiệm.



Linh hoạt rút tiền cho các chi tiêu ngắn hạn
Linh hoạt đóng phí từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi.



Nhận **khoản thưởng hàng năm từ 12,5% - 15% phí bảo hiểm cơ bản quy năm** được đóng thêm vào Giá trị tài khoản cơ bản từ Ngày kỷ niệm hợp đồng năm thứ 5 trở đi.



Hưởng lãi từ kết quả đầu tư theo mức lãi suất tích lũy được AIA Việt Nam công bố hàng tháng và không thấp hơn mức lãi suất cam kết

DUY TRÌ LỐI SỐNG VUI KHỎE & TẬN HƯỞNG ƯU ĐÃI



Nhận **thêm lên đến 40% giá trị bảo vệ** tùy vào mức độ hoạt động sống khỏe, khi chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro.



Giúp bạn **cải thiện, nâng cao sức khỏe**. Năng động và khỏe mạnh hơn cùng với Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.



Tận hưởng phần thưởng hấp dẫn với phiếu quà tặng, ưu đãi, thưởng duy trì lối sống khỏe từ Chương Trình AIA Vitality Việt Nam.

Vui lòng tham khảo Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm để biết thêm chi tiết quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm



**SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN**

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 16GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 14 tháng 7 năm 2008; Vốn điều lệ: 8.724,420 tỷ đồng; Địa chỉ trụ sở chính tại Tòa nhà Saigon Centre tháp 2, 67 Đường Lê Lợi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (84-28) 3830 3333; Trung tâm dịch vụ khách hàng, điện thoại: (84-28) 3812 2777, email: vn.customer@aia.com

Thông tin chi tiết về địa chỉ Văn phòng/ Trung tâm dịch vụ khách hàng, khách hàng vui lòng tham khảo tại đường dẫn: <https://www.aia.com.vn/vi/dich-vu/van-phong-giao-dich.html>

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM TÔ CHỨC

..... là đối tác được Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA (Việt Nam) ủy quyền thực hiện tư vấn, giới thiệu, chào bán sản phẩm bảo hiểm; thu xếp việc giao kết hợp đồng, thu phí bảo hiểm; thu thập hồ sơ để phục vụ việc giải quyết bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng đại lý số..... Địa chỉ trụ sở chính:.....

	Họ và tên	Mã số đại lý
Nhân viên giới thiệu	Nguyễn Văn A	XXXXXXXXXX
Nhân viên tư vấn	Nguyễn Văn B	XXXXXXXXXX

THÔNG TIN ĐẠI LÝ BẢO HIỂM CÁ NHÂN

	Họ và tên	Mã số đại lý
Đại lý bảo hiểm	Nguyễn Văn C	XXXXXXXXXX

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Tuổi	Nghề nghiệp
Bên mua bảo hiểm	Nguyễn Văn D	Nam	20	Văn Phòng
Bên mua bảo hiểm (tổ chức)	Tên tổ chức XXXXXXXXX		Giấy phép thành lập và hoạt động XXXXXXXXXXXXX	

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 2 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: đồng

Sản phẩm	Người được bảo hiểm (NDBH)	Tuổi tham gia	Giới tính	Nghề nghiệp	Thời hạn bảo hiểm tối đa (năm)	Thời hạn đóng phí tối đa (năm)	Thời gian đóng phí dự kiến (năm)	Mức thẩm định	Số tiền bảo hiểm (STBH)	Phí bảo hiểm hàng năm
<i>Bảo hiểm nhân thọ (BHNT)</i>										
Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality – Quyền lợi bảo hiểm cơ bản	Nguyễn Văn D	20	Nam	Văn Phòng	80	80	20	Chuẩn	1.500.000.000	24.000.000
<i>Bảo hiểm bổ sung (BHBS)</i>										
Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn	Nguyễn Văn D	20	Nam	Khác	55	55		Chuẩn	1.000.000.000	3.370.000

Năm

Nửa năm

Quý

Tháng

(i) Phí bảo hiểm cơ bản của sản phẩm BHNT theo định kỳ	24.000.000	12.000.000	6.000.000	2.000.000
(ii) Tổng phí bảo hiểm của sản phẩm BHBS/BHBK theo định kỳ	3.370.000	1.719.000	876.000	298.000
(iii) Phí đóng thêm của sản phẩm BHNT	-			
Tổng phí bảo hiểm theo định kỳ: (i) + (ii) + (iii)	27.370.000	13.729.000	6.876.000	2.298.000

Định kỳ đóng phí dự kiến: Năm

Lưu ý:

- Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2023, các sản phẩm bảo hiểm được bán kèm với bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài Chính phê chuẩn sẽ sử dụng thuật ngữ sản phẩm “Bảo hiểm bán kèm”.
- Sản phẩm “Bảo hiểm bổ sung” đã được Bộ Tài Chính phê chuẩn trước ngày 01 tháng 07 năm 2023 vẫn tiếp tục được sử dụng thuật ngữ này trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Tổng phí bảo hiểm (“Phí BH”) theo định kỳ hiển thị là phí bảo hiểm theo định kỳ đã chọn trong năm hợp đồng đầu tiên và yêu cầu phải được đóng đủ.
- Tại từng định kỳ đóng phí bảo hiểm, phí đóng vào của Khách hàng sẽ được ưu tiên thanh toán theo thứ tự như sau: (i) => (ii) => (iii). Trong đó, (iii) chỉ được ghi nhận khi (i) + (ii) đã được đóng đủ trong Năm hợp đồng đó.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 3 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- Thời gian đóng phí bảo hiểm cơ bản bắt buộc của sản phẩm BHNT là 4 năm hợp đồng đầu tiên. Trong thời gian này, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực với điều kiện quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.
- Từ năm hợp đồng thứ 5 trở đi, khách hàng có thể lựa chọn đóng một phần hoặc toàn bộ Phí bảo hiểm cơ bản định kỳ. Tuy nhiên việc đóng một phần có thể dẫn đến rủi ro hợp đồng sẽ chấm dứt sớm. Khách hàng nên đóng phí đầy đủ và đúng hạn để nhận quyền lợi thường duy trì đóng phí, duy trì tối đa thời gian hiệu lực của hợp đồng, và rút ngắn thời gian đạt được mục tiêu tài chính.
- Khách hàng truy cập trang thông tin điện tử www.aia.com.vn để tham khảo quy tắc điều khoản và công cụ tính toán của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 4 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

I. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG BÙNG SỨC SỐNG 10+ CÙNG VITALITY

QUYỀN LỢI	CHI TIẾT																																	
THIẾT LẬP KHOẢN TIẾT KIỆM MONG MUỐN																																		
Đầu tư cùng quỹ liên kết chung	<ul style="list-style-type: none"> Quỹ liên kết chung có chiến lược đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định, đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán. Tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm vào giá trị tài khoản để hưởng quyền lợi đầu tư như sau <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="text-align: left;">Năm đóng phí</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">Từ 4 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản</td> <td style="text-align: center;">15%</td> <td style="text-align: center;">20%</td> <td style="text-align: center;">65%</td> <td style="text-align: center;">100%</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm</td> <td colspan="4" style="text-align: center;">100%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư bảo đảm: Công ty cam kết mức lãi suất tối thiểu đóng thêm vào tài khoản của khách hàng như sau: <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; margin-top: 10px;"> <tr> <td style="text-align: left;">Năm hợp đồng</td> <td style="text-align: center;">1</td> <td style="text-align: center;">2</td> <td style="text-align: center;">3</td> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">5</td> <td style="text-align: center;">Từ 6 đến 10</td> <td style="text-align: center;">Từ 11 đến 15</td> <td style="text-align: center;">Từ 16 trở đi</td> </tr> <tr> <td style="text-align: left;">Lãi suất cam kết tối thiểu</td> <td style="text-align: center;">3,5%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">3,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">2,0%</td> <td style="text-align: center;">1,5%</td> <td style="text-align: center;">1,0%</td> <td style="text-align: center;">0,5%</td> </tr> </table> Quyền lợi đầu tư không bảo đảm: Tùy theo kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung, lãi suất tích lũy của khách hàng có thể thay đổi tăng hoặc giảm nhưng không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu. Mức lãi suất sẽ được Công ty công bố hàng tháng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Khách hàng tham khảo thông tin và báo cáo về hoạt động của quỹ tại đường dẫn www.aia.com.vn/vi/san-pham/lai-suot-va-gia-don-vi-quy.html 	Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	15%	20%	65%	100%	Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	100%				Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi	Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%
Năm đóng phí	1	2	3	Từ 4 trở đi																														
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm cơ bản	15%	20%	65%	100%																														
Tỷ lệ phân bổ đối với phí bảo hiểm đóng thêm	100%																																	
Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ 6 đến 10	Từ 11 đến 15	Từ 16 trở đi																										
Lãi suất cam kết tối thiểu	3,5%	3,0%	3,0%	2,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%																										
Đáo hạn (quyền lợi được bảo đảm)	Nhận toàn bộ giá trị tài khoản (GTTK) của hợp đồng tính tại thời điểm đáo hạn nếu HDBH còn hiệu lực và NDBH còn sống vào thời điểm đáo hạn.																																	
Thưởng duy trì đóng phí (quyền lợi được bảo đảm có điều kiện)	<ul style="list-style-type: none"> Nhận khoản thưởng duy trì đóng phí được phân bổ hàng năm vào Giá trị tài khoản cơ bản bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 trở đi như sau: <ol style="list-style-type: none"> 12,5% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 5 đến thứ 9. 15% Phí bảo hiểm cơ bản quy năm vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 10 trở đi. Điều kiện: <ul style="list-style-type: none"> Hợp đồng chưa từng mất hiệu lực; Phí bảo hiểm cơ bản hàng năm được đóng đầy đủ trước mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng; và Không rút tiền từ Giá trị tài khoản cơ bản trong Năm hợp đồng nhận thưởng. 																																	
BẢO VỆ TOÀN DIỆN TRƯỚC MỌI RỦI RO (quyền lợi được đảm bảo)																																		

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 5 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Bệnh Ung thư	Nhận 375.000.000 đồng khi mắc Ung thư nghiêm trọng. Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong
Thương tật bộ phận do tai nạn trước khi đạt 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận theo tỷ lệ phần trăm (%) Số tiền bảo hiểm tùy theo loại thương tật do tai nạn, tối đa lên đến 1.500.000.000 đồng . Quyền lợi này không bị khấu trừ khi chi trả quyền lợi Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn / Bệnh giai đoạn cuối / Tử vong
Tàn tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTB&VV) trước khi đạt 75 tuổi hoặc từ ngày đạt 75 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.500.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản
Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Nhận 100% giá trị tài khoản đóng thêm (nếu có) cộng với số tiền cao hơn giữa 1.500.000.000 đồng và giá trị tài khoản cơ bản
Không hút thuốc lá	Nhận thêm 225.000.000 đồng nếu vào thời điểm tử vong NDBH được xác định không hút thuốc lá.
Tử vong do tai nạn trước khi đạt 65 tuổi hoặc từ ngày đạt 65 tuổi cho đến trước Ngày kỷ niệm hợp đồng kế tiếp	Nhận thêm lên đến <ul style="list-style-type: none"> 1.500.000.000 đồng nếu NDBH tử vong do tai nạn; hoặc 3.000.000.000 đồng nếu NDBH tử vong do tai nạn trong các trường hợp đặc biệt được quy định chi tiết trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm.

THƯỜNG GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ VỚI AIA VITALITY (Quyền lợi thay đổi theo mức độ sống khỏe của Khách hàng)

<p>AIA Vitality gia tăng giá trị bảo vệ khi tham gia sản phẩm này và NDBH là thành viên AIA Vitality.</p> <p>AIA Vitality có 4 Hạng Thành Viên (Đồng, Bạc, Vàng, Bạch Kim), phụ thuộc vào tổng số điểm mà thành viên tích lũy được trong mỗi năm thành viên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Khi NDBH chính của sản phẩm này đăng ký là thành viên hoặc đang là thành viên có hiệu lực của Chương Trình AIA Vitality Việt Nam thì trong Năm hợp đồng đầu tiên, Khách hàng sẽ nhận ngay 20% tăng thêm của toàn bộ quyền lợi bảo hiểm, nghĩa là NDBH nhận được Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ là 20%. Vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ sẽ được điều chỉnh (có thể tăng hoặc giảm) tùy thuộc vào Hạng Thành Viên AIA Vitality năm trước đó. Thay đổi hàng năm của tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ dựa trên Hạng Thành Viên AIA Vitality như sau:
--	--

Hạng Thành Viên AIA Vitality	Đồng	Bạc	Vàng	Bạch Kim
Thay đổi hàng năm của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ	Trừ 5%	Trừ 2,5%	Cộng 5%	Cộng 10%

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 6 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG TÓM TẮT THÔNG TIN QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

	<ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ tối đa là 40% và tối thiểu là 0%. STBH hiện tại không bị ảnh hưởng, cho dù tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bị giảm về 0%. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách Thành Viên còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
HẠN MỨC QUYỀN LỢI BẢO HIỂM	
<p>Tổng quyền lợi bảo hiểm của tất cả các HĐBH với chúng tôi mà một NĐBH được hưởng, bao gồm các quyền lợi được hưởng theo sản phẩm này như sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> Quyền lợi liên quan đến Bệnh ung thư và Bệnh hiểm nghèo: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử www.aia.com.vn. Lưu ý: Quyền lợi liên quan đến bệnh hiểm nghèo và bệnh ung thư tối đa theo quy định của Công ty hiện tại là 10 tỷ đồng Quyền lợi liên quan đến Tai nạn: không vượt quá mức tối đa theo quy định của Công ty tùy từng thời kỳ và được công bố tại trang thông tin điện tử www.aia.com.vn. Lưu ý: Quyền lợi liên quan đến tai nạn tối đa theo quy định của Công ty hiện tại là 10 tỷ đồng
<p>Loại trừ bảo hiểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> Công ty sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu sự kiện bảo hiểm xảy ra do bất cứ trường hợp nào được quy định cụ thể tại Quy tắc và Điều khoản (các) sản phẩm bảo hiểm mà khách hàng tham gia. Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm này được công bố trên trang thông tin điện tử www.aia.com.vn

QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Thay đổi STBH
- Thay đổi phí bảo hiểm
- Chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm
- Đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm cho các sự kiện quan trọng (kết hôn, sinh con, nhận con nuôi)
- Rút tiền từ Giá trị tài khoản

Ghi chú: Vui lòng tham khảo thêm Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin đầy đủ về các điều khoản và điều kiện nêu trên

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 7 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



II. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BHBS/ BHBK

Quyền lợi bảo hiểm của những sản phẩm BHBS/ BHBK bên dưới sẽ được áp dụng nếu khách hàng có yêu cầu tham gia cùng với sản phẩm BHNT và đóng đầy đủ phí sản phẩm BHBS/ BHBK. Phí bảo hiểm của các sản phẩm BHBS/ BHBK sẽ không phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

- **Bảo hiểm Tử vong và thương tật do tai nạn**

Khách hàng sẽ được hưởng các quyền lợi sau:

- Quyền lợi tử vong, tàn tật hoặc bông do tai nạn: lên đến 100% STBH của sản phẩm bổ sung này;
- Quyền lợi tàn tật toàn bộ tạm thời do tai nạn: % STBH của sản phẩm bổ sung này, tùy theo tỷ lệ thương tật;
- Quyền lợi bồi thường gấp đôi khi tử vong trong trường hợp đặc biệt: lên đến 200% STBH của sản phẩm bổ sung này.

Nội dung về các sản phẩm BHBS/ BHBK trên đây chỉ mang tính giới thiệu tóm lược. Mọi quy định, điều kiện và quyền lợi bảo hiểm BHBS/ BHBK sẽ được thực hiện theo Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm BHBS/ BHBK.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 8 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG

- Mục tiêu và chính sách đầu tư: đầu tư thận trọng và dài hạn nhằm mục tiêu đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.
- Cơ cấu tài sản đầu tư: Nhằm đảm bảo chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung, Công ty sẽ lựa chọn đầu tư vào các tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng và các kênh đầu tư khác.
- Lãi suất công bố trong 5 năm gần nhất:

Năm	Lãi suất công bố
Năm 2018	5,94%
Năm 2019	5,48%
Năm 2020	5,12%
Năm 2021	4,86%
Năm 2022	4,22%
Năm 2023	4,93%

Ghi chú: Kết quả hoạt động của quỹ liên kết chung trong quá khứ chỉ cho mục đích tham khảo và không phải là cơ sở để đảm bảo chắc chắn về kết quả hoạt động trong tương lai.

- Mức chi phí quản lý quỹ để tính ra Lãi suất công bố: Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.
- Vui lòng tham khảo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm để có thông tin chi tiết về quyền lợi đầu tư của sản phẩm bảo hiểm.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 9 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

TÓM TẮT CÁC LOẠI CHI PHÍ

CÁC LOẠI CHI PHÍ	CHI TIẾT															
Chi phí bảo hiểm rủi ro	Là chi phí để AIA thực hiện cam kết đối với các quyền lợi bảo hiểm rủi ro. Phụ thuộc vào tuổi và giới tính của NĐBH, STBH và lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm.															
Chi phí ban đầu	Là chi phí sẽ khấu trừ từ phí bảo hiểm cơ bản và phí đóng thêm trước khi phân bổ vào Quỹ liên kết chung. Mức chi phí này thay đổi theo năm đóng phí <table border="1" data-bbox="481 427 1361 544"> <thead> <tr> <th>Năm đóng phí</th> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4+</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phí bảo hiểm cơ bản</td> <td>85%</td> <td>80%</td> <td>35%</td> <td>0%</td> </tr> <tr> <td>Phí đóng thêm</td> <td colspan="4">0%</td> </tr> </tbody> </table>	Năm đóng phí	1	2	3	4+	Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%	Phí đóng thêm	0%			
Năm đóng phí	1	2	3	4+												
Phí bảo hiểm cơ bản	85%	80%	35%	0%												
Phí đóng thêm	0%															
Chi phí quản lý hợp đồng (Chi phí QLHD)	Là khoản chi phí để Công ty thực hiện công việc liên quan đến quản lý, duy trì và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và được khấu trừ hàng tháng. Mức chi phí này sẽ được tự động điều chỉnh tăng 10.000 đồng bắt đầu cho mỗi giai đoạn 5 năm, chi tiết: <table border="1" data-bbox="481 692 2130 772"> <thead> <tr> <th>Năm dương lịch</th> <th>2023 – 2024</th> <th>2025 – 2029</th> <th>2030 – 2034</th> <th>Từ năm 2035 trở đi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)</td> <td>30</td> <td>40</td> <td>50</td> <td>60</td> </tr> </tbody> </table>	Năm dương lịch	2023 – 2024	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi	Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60					
Năm dương lịch	2023 – 2024	2025 – 2029	2030 – 2034	Từ năm 2035 trở đi												
Chi phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng)	30	40	50	60												
Chi phí quản lý quỹ	Chi phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Công ty công bố Lãi suất tích lũy. Chi phí quản lý quỹ tối đa là 2%/năm tính trên giá trị tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung.															
Chi phí hủy bỏ hợp đồng	Không có															
Chi phí rút tiền từ Giá trị tài khoản	Không có															
<i>Các loại chi phí nêu trên có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận</i>																

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 10 | 30

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 5%	Mức lãi suất 6%
1	24.000		24.000	3.370	20.400		20.400	3.600		3.600	360	3.941	3.941	3.941
2	24.000		24.000	3.370	19.200		19.200	4.800		4.800	480	4.059	4.059	4.059
3	24.000		24.000	3.370	8.400		8.400	15.600		15.600	480	4.118	4.118	4.117
4	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	4.078	4.075	4.075
5	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	4.050	4.044	4.042
6	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	3.984	3.972	3.968
7	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	4.001	3.980	3.973
8	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.946	3.912	3.902
9	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.863	3.813	3.798
10	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.751	3.684	3.663
11	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.653	3.563	3.535
12	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.607	3.488	3.451
13	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.609	3.454	3.406
14	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.718	3.515	3.450
15	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.819	3.557	3.474
16	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.913	3.581	3.475
17	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.992	3.573	3.441
18	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.119	3.594	3.428
19	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.237	3.588	3.381
20	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.378	3.579	3.323

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 11 | 30

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 5%	Mức lãi suất 6%
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.509	3.594	3.299
25	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	5.198	3.987	3.598
30	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	6.647	4.769	4.165
35	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	9.708	6.282	5.180
40	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	13.105	7.122	5.199
45	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	16.980	6.544	3.188
50	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	26.932	3.809	
55	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	44.150		
60	24.000		24.000					24.000		24.000	720	31.364		
65	24.000		24.000					24.000		24.000	720	44.128		
70	24.000		24.000					24.000		24.000	720	98.694		
74	24.000		24.000					24.000		24.000	720	(*)		
75	24.000		24.000					24.000		24.000	720			
77	24.000		24.000					24.000		24.000	720			
78	24.000		24.000					24.000		24.000	720			
79	24.000		24.000					24.000		24.000	720			
80	24.000		24.000					24.000		24.000	720			

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 12 | 30

Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000		11.045		11.045
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000		31.139		31.139
5	24	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	54.662		54.662
6	25	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	78.342		78.342
7	26	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	102.238		102.238
8	27	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	126.549		126.549
9	28	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	151.308		151.308
10	29	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	177.151		177.151
11	30	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	202.487		202.487
12	31	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	228.002		228.002
13	32	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	253.769		253.769
14	33	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	279.685		279.685
15	34	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	305.758		305.758
16	35	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	330.361		330.361
17	36	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	355.008		355.008
18	37	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	379.651		379.651
19	38	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	404.299		404.299

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 13 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
20	39	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	428.928		428.928
25	44	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	551.704		551.704
30	49	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	671.620		671.620
35	54	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	782.033		782.033
40	59	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	877.132		877.132
45	64	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	958.776		958.776
50	69	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	996.306		996.306
55	74	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	975.763		975.763
60	79	24.000	24.000		1.500.000	3.600	976.311		976.311
65	84	24.000	24.000		1.500.000	3.600	943.726		943.726
70	89	24.000	24.000		1.500.000	3.600	757.685		757.685
71	90	24.000	24.000		1.500.000	3.600	638.476		638.476
72	91	24.000	24.000		1.500.000	3.600	416.877		416.877
73	92	24.000	24.000		1.500.000	3.600	3.600		3.600
74	93	24.000	24.000				(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 14 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000					1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000					1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000			11.360	11.360	1.500.000		11.523		11.523
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000			32.450	32.450	1.500.000		32.954		32.954
5	24	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	57.627	57.627	57.627	1.500.000	3.000	58.703		58.703
6	25	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	84.137	84.137	84.137	1.500.000	3.000	86.074		86.074
7	26	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	111.840	111.840	111.840	1.500.000	3.000	114.958		114.958
8	27	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	140.999	140.999	140.999	1.500.000	3.000	145.649		145.649
9	28	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	171.716	171.716	171.716	1.500.000	3.000	178.288		178.288
10	29	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	204.703	204.703	204.703	1.500.000	3.600	213.625		213.625
11	30	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	239.462	239.462	239.462	1.500.000	3.600	251.215		251.215
12	31	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	275.914	275.914	275.914	1.500.000	3.600	291.023		291.023
13	32	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	314.223	314.223	314.223	1.500.000	3.600	333.265		333.265
14	33	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	354.386	354.386	354.386	1.500.000	3.600	377.996		377.996
15	34	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	396.513	396.513	396.513	1.500.000	3.600	425.386		425.386
16	35	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	440.722	440.722	440.722	1.500.000	3.600	475.619		475.619
17	36	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	487.149	487.149	487.149	1.500.000	3.600	528.901		528.901
18	37	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	535.876	535.876	535.876	1.500.000	3.600	585.393		585.393

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 15 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYỀN SUỐT HỢP ĐỒNG**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
19	38	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	587.046		587.046	1.500.000	3.600	645.322		645.322
20	39	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	640.783		640.783	1.500.000	3.600	708.908		708.908
<p>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</p>														
21	40	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	667.382		667.382	1.500.000	3.600	736.142		736.142
25	44	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	774.226		774.226	1.500.000	3.600	845.780		845.780
30	49	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	907.727		907.727	1.500.000	3.600	983.649		983.649
35	54	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	1.038.030		1.038.030	1.500.000	3.600	1.120.348		1.120.348
40	59	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	1.164.830		1.164.830	1.500.000	3.600	1.257.342		1.257.342
45	64	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	1.295.923		1.295.923	1.500.000	3.600	1.404.335		1.404.335
50	69	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	1.435.077		1.435.077	1.571.078	3.600	1.571.078		1.571.078
55	74	24.000	24.000	3.370	1.604.982	3.600	1.604.982		1.604.982	1.747.097	3.600	1.747.097		1.747.097
60	79	24.000	24.000		1.781.856	3.600	1.781.856		1.781.856	1.927.560	3.600	1.927.560		1.927.560
65	84	24.000	24.000		1.963.197	3.600	1.963.197		1.963.197	2.112.580	3.600	2.112.580		2.112.580
70	89	24.000	24.000		2.149.118	3.600	2.149.118		2.149.118	2.302.272	3.600	2.302.272		2.302.272
75	94	24.000	24.000		2.339.732	3.600	2.339.732		2.339.732	2.496.755	3.600	2.496.755		2.496.755
77	96	24.000	24.000		2.417.319	3.600	2.417.319		2.417.319	2.575.916	3.600	2.575.916		2.575.916
78	97	24.000	24.000		2.456.404	3.600	2.456.404		2.456.404	2.615.793	3.600	2.615.793		2.615.793

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 16 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
TRƯỜNG HỢP ĐÓNG PHÍ XUYÊN SUỐT HỢP ĐỒNG

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HD	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
79	98	24.000	24.000		2.495.684	3.600	2.495.684		2.495.684	2.655.870	3.600	2.655.870		2.655.870
80	99	24.000	24.000		2.535.161	3.600	2.535.161		2.535.161	2.696.148	3.600	2.696.148		2.696.148

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 17 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 5%	Mức lãi suất 6%
1	24.000		24.000	3.370	20.400		20.400	3.600		3.600	360	3.941	3.941	3.941
2	24.000		24.000	3.370	19.200		19.200	4.800		4.800	480	4.059	4.059	4.059
3	24.000		24.000	3.370	8.400		8.400	15.600		15.600	480	4.118	4.118	4.117
4	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	4.078	4.075	4.075
5	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	4.050	4.044	4.042
6	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	3.984	3.972	3.968
7	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	4.001	3.980	3.973
8	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.946	3.912	3.902
9	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.863	3.813	3.798
10	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.751	3.684	3.663
11	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	600	3.653	3.563	3.535
12	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.607	3.488	3.451
13	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.609	3.454	3.406
14	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.718	3.515	3.450
15	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.819	3.557	3.474
16	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.913	3.581	3.475
17	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	3.992	3.573	3.441
18	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.119	3.594	3.428
19	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	720	4.237	3.588	3.381

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
 Đại lý bảo hiểm:
 Ngày giờ lập:
 [AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 18 | 30
 Phiên bản
 Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 5%	Mức lãi suất 6%
20	24.000		24.000	3.370					24.000	24.000	720	4.378	3.579	3.323
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21											720	4.612	3.697	3.403
25											720	5.951	4.740	4.351
30											720	8.954	7.076	6.472
35											720	15.862	12.436	11.334
40											720	26.938	20.955	19.031
45											720	45.832	35.396	32.040
46											720	(*)	48.383	43.769
50											720		76.322	68.887
51											720		(*)	75.691
52											720			95.624
53											(*)			(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:
[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau
Trang 19 | 30
Phiên bản
Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000		11.045		11.045
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000		31.139		31.139
5	24	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	54.662		54.662
6	25	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	78.342		78.342
7	26	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	102.238		102.238
8	27	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	126.549		126.549
9	28	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	151.308		151.308
10	29	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	177.151		177.151
11	30	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	202.487		202.487
12	31	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	228.002		228.002
13	32	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	253.769		253.769
14	33	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	279.685		279.685
15	34	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	305.758		305.758
16	35	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	330.361		330.361
17	36	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	355.008		355.008
18	37	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	379.651		379.651
19	38	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	404.299		404.299

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 20 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
20	39	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	428.928		428.928
25	44				1.500.000		409.662		409.662
30	49				1.500.000		377.952		377.952
35	54				1.500.000		318.700		318.700
40	59				1.500.000		208.345		208.345
43	62				1.500.000		110.254		110.254
44	63				1.500.000		69.412		69.412
45	64				1.500.000		23.082		23.082
46	65						(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 21 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NDBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000					1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000					1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000			11.360	11.360	1.500.000		11.523		11.523
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000			32.450	32.450	1.500.000		32.954		32.954
5	24	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	57.627	57.627	57.627	1.500.000	3.000	58.703		58.703
6	25	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	84.137	84.137	84.137	1.500.000	3.000	86.074		86.074
7	26	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	111.840	111.840	111.840	1.500.000	3.000	114.958		114.958
8	27	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	140.999	140.999	140.999	1.500.000	3.000	145.649		145.649
9	28	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.000	171.716	171.716	171.716	1.500.000	3.000	178.288		178.288
10	29	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	204.703	204.703	204.703	1.500.000	3.600	213.625		213.625
11	30	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	239.462	239.462	239.462	1.500.000	3.600	251.215		251.215
12	31	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	275.914	275.914	275.914	1.500.000	3.600	291.023		291.023
13	32	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	314.223	314.223	314.223	1.500.000	3.600	333.265		333.265
14	33	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	354.386	354.386	354.386	1.500.000	3.600	377.996		377.996
15	34	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	396.513	396.513	396.513	1.500.000	3.600	425.386		425.386
16	35	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	440.722	440.722	440.722	1.500.000	3.600	475.619		475.619
17	36	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	487.149	487.149	487.149	1.500.000	3.600	528.901		528.901
18	37	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	535.876	535.876	535.876	1.500.000	3.600	585.393		585.393

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 22 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ DỰ KIẾN**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
19	38	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	587.046		587.046	1.500.000	3.600	645.322		645.322
20	39	24.000	24.000	3.370	1.500.000	3.600	640.783		640.783	1.500.000	3.600	708.908		708.908
<p align="center"><i>Theo quy định của Bộ Tài chính, việc minh họa sản phẩm bảo hiểm liên kết chung theo mức lãi suất dự kiến chỉ được thể hiện cho 20 năm hợp đồng đầu tiên. Minh họa kể từ năm hợp đồng 21 dựa trên mức lãi suất cam kết (mức lãi suất cam kết từ năm hợp đồng 21 trở đi là 0,5%)</i></p>														
21	40				1.500.000		639.558		639.558	1.500.000		708.318		708.318
25	44				1.500.000		632.184		632.184	1.500.000		703.738		703.738
30	49				1.500.000		614.059		614.059	1.500.000		689.982		689.982
35	54				1.500.000		574.697		574.697	1.500.000		657.015		657.015
40	59				1.500.000		496.043		496.043	1.500.000		588.555		588.555
45	64				1.500.000		360.229		360.229	1.500.000		468.642		468.642
50	69				1.500.000		55.472		55.472	1.500.000		196.563		196.563
51	70						(*)		(*)	1.500.000		120.929		120.929
52	71									1.500.000		24.932		24.932
53	72											(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA - INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 23 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA PHÂN BỐ PHÍ
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Phí BH sản phẩm BHNT			Phí BH sản phẩm BHBS/ BHBK	Phí ban đầu			Phí BH sản phẩm BHNT đem đi đầu tư			Phí quản lý hợp đồng	Phí bảo hiểm rủi ro sản phẩm BHNT		
	Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí BH		Phí BH cơ bản	Phí BH đóng thêm	Tổng phí ban đầu	Phí BH cơ bản sau khi khấu trừ phí ban đầu	Phí BH đóng thêm sau khi khấu trừ phí ban đầu	Tổng phí BH đem đi đầu tư		Mức lãi suất cam kết	Mức lãi suất 5%	Mức lãi suất 6%
1	24.000		24.000	3.370	20.400		20.400	3.600		3.600	360	3.941	3.941	3.941
2	24.000		24.000	3.370	19.200		19.200	4.800		4.800	480	4.059	4.059	4.059
3	24.000		24.000	3.370	8.400		8.400	15.600		15.600	480	4.118	4.118	4.117
4	24.000		24.000	3.370				24.000		24.000	480	4.078	4.075	4.075
5											480	4.118	4.113	4.111
6											480	4.130	4.122	4.119
7											600	4.231	4.220	4.217
8											600	4.259	4.246	4.241
9											600	4.257	4.242	4.237
10											600	4.226	4.209	4.203
11											600	(*)	4.192	4.185
12											720		4.235	4.227
13											(*)		(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 24 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT CAM KẾT
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/ BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất cam kết				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000		11.045		11.045
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000		31.139		31.139
5	24				1.500.000		27.114		27.114
6	25				1.500.000		22.874		22.874
7	26				1.500.000		18.347		18.347
8	27				1.500.000		13.724		13.724
9	28				1.500.000		9.034		9.034
10	29				1.500.000		4.304		4.304
11	30						(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 25 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

**AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG
MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TẠI MỨC LÃI SUẤT DỰ KIẾN
THEO THỜI GIAN ĐÓNG PHÍ BẮT BUỘC**

Đơn vị: ngàn đồng

Năm HĐ	Tuổi NĐBH	Tổng phí bảo hiểm sản phẩm BHNT	Phí sản phẩm BHNT đem đi đầu tư	Phí bảo hiểm sản phẩm BHBS/BHBK	Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 5%					Quyền lợi minh họa tại mức lãi suất 6%				
					Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng	Quyền lợi TTTB&VV (trước 75 tuổi)/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong	Thưởng duy trì đóng phí	GTTK cơ bản của hợp đồng	GTTK đóng thêm của hợp đồng	GTTK của hợp đồng
1	20	24.000	3.600	3.370	1.500.000					1.500.000				
2	21	24.000	4.800	3.370	1.500.000					1.500.000				
3	22	24.000	15.600	3.370	1.500.000		11.360		11.360	1.500.000		11.523		11.523
4	23	24.000	24.000	3.370	1.500.000		32.450		32.450	1.500.000		32.954		32.954
5	24				1.500.000		29.356		29.356	1.500.000		30.192		30.192
6	25				1.500.000		26.098		26.098	1.500.000		27.256		27.256
7	26				1.500.000		22.454		22.454	1.500.000		23.919		23.919
8	27				1.500.000		18.600		18.600	1.500.000		20.358		20.358
9	28				1.500.000		14.558		14.558	1.500.000		16.586		16.586
10	29				1.500.000		10.347		10.347	1.500.000		12.624		12.624
11	30				1.500.000		5.944		5.944	1.500.000		8.442		8.442
12	31				1.500.000		1.154		1.154	1.500.000		3.842		3.842
13	32						(*)	(*)	(*)			(*)	(*)	(*)

(*) Hợp đồng chấm dứt hiệu lực khi giá trị tài khoản nhỏ hơn hoặc bằng 0.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:
Đại lý bảo hiểm:
Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ trang sau
Trang 26 | 30
Phiên bản
Dãy số kiểm tra



Lưu ý:

1. Giá trị tài khoản cơ bản, Khoản thưởng duy trì đóng phí và Giá trị tài khoản đóng thêm được tính tại cuối mỗi năm hợp đồng. Giá trị tài khoản được minh họa dựa trên phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ và đúng hạn.
2. Lãi suất dự kiến chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
3. Giá trị tài khoản hợp đồng có liên hệ chặt chẽ với quyền lợi bảo hiểm của khách hàng, khách hàng cần hiểu rõ các quyền lợi trong hợp đồng, thời gian đóng phí dự kiến, các loại chi phí, lãi suất đầu tư và ảnh hưởng của các yếu tố này đến giá trị tài khoản

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 27 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM MINH HỌA GIA TĂNG GIÁ TRỊ BẢO VỆ CÙNG AIA VITALITY

“Chương Trình AIA Vitality Việt Nam” là một chương trình do Công ty TNHH AIA Sức Sống Mới (Việt Nam) triển khai nhằm giúp người dùng lựa chọn lối sống khỏe mạnh hơn thông qua các công cụ, hỗ trợ và kích lệ nhằm khuyến khích những thói quen tích cực như thường xuyên vận động, chế độ dinh dưỡng lành mạnh và kiểm tra sức khỏe định kỳ.

Quyền lợi Thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality

Các bảng minh họa dưới đây có mục đích minh họa nhằm thể hiện Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong 6 năm hợp đồng đầu tiên của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality** dựa trên Hạng Thành Viên Vitality cao nhất và thấp nhất của Người được bảo hiểm (NĐBH). Trong đó, Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ sẽ được tính toán theo Hạng Thành Viên AIA Vitality mà Khách hàng đạt được vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng.

Khách hàng sẽ không được nhận Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ nếu Tư cách Thành Viên AIA Vitality của NĐBH bị mất hiệu lực/chấm dứt vì bất kỳ lý do gì.

1. Minh họa tình huống với quyền lợi cao nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitality “Bạch kim” (tức là trạng thái cao nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- NĐBH đạt được Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ ở mức tối đa là 40% từ năm hợp đồng thứ 3 trở đi.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	Quyền lợi TTTB&VV/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong (D) = (B) + (C)
1	-	-	20%	1.500.000	300.000	1.800.000
2	20%	Cộng 10%	30%	1.500.000	450.000	1.950.000
3	30%	Cộng 10%	40%	1.500.000	600.000	2.100.000
4	40%	Cộng 10%	40%	1.500.000	600.000	2.100.000
5	40%	Cộng 10%	40%	1.500.000	600.000	2.100.000
6	40%	Cộng 10%	40%	1.500.000	600.000	2.100.000

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 28 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

2. Minh họa tình huống với quyền lợi thấp nhất

- Giả sử NĐBH duy trì hiệu lực Tư cách Thành Viên và đạt được Hạng Thành Viên AIA Vitaliy “Đồng” (tức là trạng thái thấp nhất) vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng, bắt đầu từ Ngày kỷ niệm hợp đồng thứ nhất.
- Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ bị giảm 5% mỗi năm và giảm mức tối thiểu là 0% từ Năm hợp đồng thứ 5.

Đơn vị: ngàn đồng

Năm hợp đồng	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng trước đó	Mức thay đổi của Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ theo Hạng Thành Viên AIA Vitality tại cuối năm hợp đồng trước đó	% Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ của năm hợp đồng hiện tại (A)	STBH hiện tại (B)	Giá trị Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality (C) = (A) * (B)	Quyền lợi TTTB&VV/ Bệnh giai đoạn cuối/ Tử vong (D) = (B) + (C)
1	-	-	20%	1.500.000	300.000	1.800.000
2	20%	Trừ 5%	15%	1.500.000	225.000	1.725.000
3	15%	Trừ 5%	10%	1.500.000	150.000	1.650.000
4	10%	Trừ 5%	5%	1.500.000	75.000	1.575.000
5	5%	Trừ 5%	0%	1.500.000	0	1.500.000
6	0%	Trừ 5%	0%	1.500.000	0	1.500.000

Lưu ý:

1. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ được xem xét khi Tư cách thành viên của chương trình AIA Vitality còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.
2. Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality chỉ áp dụng cho sản phẩm BHNT này. Quyền lợi này không được mở rộng cho bất kỳ sản phẩm BHNT khác hoặc sản phẩm BHBS/ BHBK nào khác trừ khi được quy định cụ thể.
3. Tỷ lệ thưởng gia tăng bảo vệ được giới hạn ở mức tối đa 40% và tối thiểu là 0%.
4. Giá trị của từng quyền lợi phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, có thể được tăng thêm nếu được AIA Việt Nam chấp thuận.
5. NĐBH phải là Thành Viên AIA Vitality để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality.
6. AIA Vitality sẽ tính phí thường niên và thành viên phải gia hạn Tư cách Thành Viên AIA Vitality hàng năm để được hưởng Quyền lợi thưởng gia tăng bảo vệ AIA Vitality trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 29 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra

AIA VIỆT NAM – SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Tôi xác nhận đã được đại diện được ủy quyền của Công ty tiến hành phân tích nhu cầu, tư vấn, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm và giải thích cụ thể các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm nói trên. Tôi theo đây xác nhận rằng đã hiểu rõ các đặc điểm của sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality – Quyền lợi bảo hiểm cơ bản** cũng như toàn bộ nội dung của Bảng minh họa này và đồng ý tham gia do nhận thấy Hợp đồng bảo hiểm này phù hợp với nhu cầu của tôi.

Tôi cũng hiểu rõ rằng:

1. Tham gia hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn. Việc hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.
2. Bảng minh họa này là một phần của hợp đồng bảo hiểm và chỉ có giá trị khi có đầy đủ số trang. Bên mua bảo hiểm cần tuân thủ các quy định tại hợp đồng bảo hiểm để bảo đảm quyền và lợi ích khi tham gia bảo hiểm, đặc biệt là nghĩa vụ về đóng phí và kê khai thông tin.
3. Khi hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực do không đóng đủ phí bảo hiểm cơ bản theo yêu cầu trong 4 năm đầu tiên, không có quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả. Việc rút tiền từ GTTK hợp đồng và/hoặc thay đổi kế hoạch đóng phí sẽ làm ảnh hưởng đến GTTK hợp đồng và ảnh hưởng đến hiệu lực hợp đồng.
4. Mức lãi suất dự kiến thể hiện bên trên là mức lãi suất đã trừ chi phí quản lý quỹ và chỉ mang tính tham khảo. Mức lãi suất thực tế có thể khác với mức lãi suất dự kiến, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.

Bên mua bảo hiểm

Số CMND/Căn cước công dân/
Hộ chiếu/Mã số doanh nghiệp

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

Tôi, đại diện được ủy quyền của Công ty xác nhận dưới đây cam kết đã giải thích và tư vấn đầy đủ cho khách hàng có tên nêu trên về sản phẩm **Bảo hiểm Liên kết chung Bùng Sức Sống 10+ cùng Vitality – Quyền lợi bảo hiểm cơ bản** và nội dung Bảng minh họa này.

Đại lý bảo hiểm/Chuyên viên tư vấn bảo hiểm

Văn phòng

Xác nhận

Ngày/tháng/năm

MỌI QUY ĐỊNH, ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC, ĐIỀU KHOẢN CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM

Khách hàng:

Đại lý bảo hiểm:

Ngày giờ lập:

[AIA – INTERNAL]

Bảng minh họa phải có đầy đủ số trang sau

Trang 30 | 30

Phiên bản

Dãy số kiểm tra